

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 271/2017/HSPT

Ngày: 15 - 9 - 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Đình Triết

2. Ông Trương Công Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức.

Ngày 15/9/2017 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 251/2017/HSPT ngày 09/8/2017 đối với bị cáo Bùi Thanh H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST, ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Bùi Thanh H**, sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở trước khi phạm tội: Xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Bùi Văn A và bà Trần Thị T.

Nhân thân:

- Ngày 18/8/2009 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ra Quyết định số 2296/QĐ-UBND đưa đi vào Trường giáo dưỡng số 3, thành phố Đà Nẵng, thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 18/6/2011 bị cáo đã chấp hành xong Quyết định.

- Ngày 16/4/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 tháng 07 ngày tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã chấp hành xong và được trả tự do ngay tại phiên tòa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 30/11/2016 Bùi Thanh H đi nhờ xe ô tô từ thành phố B xuống thị trấn Q, huyện C để xem xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 51F4-8450 do Hứa Thành Đ, trú tại đường H, thị trấn Q, huyện C rao bán trên mạng Internet. Khi đến thị trấn Q, Bùi Thanh H gặp Đ rồi thử xe mô tô và thỏa thuận mua bán xe với giá 27 triệu đồng nhưng thực tế H không có tiền. Qua tìm hiểu Bùi Thanh H biết giấy tờ xe mô tô không phải đứng tên của Đ thì nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này nên khi mở cốp xe để kiểm tra đồ đạc trong xe thì H lấy một chìa khóa của xe máy rồi cất vào túi quần. Để có điều kiện chiếm đoạt xe, Bùi Thanh H nói Đ chở ra ngã tư chợ Q thuộc thị trấn Q để H lấy tiền trả cho Đ. Khi đến ngã tư, Hứa Thành Đ có gọi cho bạn gái là Trần Phạm Châu O, trú tại thị trấn Q, huyện C đi xe mô tô biển kiểm soát 47N9 -7820 (xe của O) ra cùng. Sau đó, H đi bộ vào chợ Q rồi gọi điện thoại nói Đ vào chợ để lấy tiền, Đ tin tưởng nên đi bộ vào trong chợ tìm H còn O ở lại trông xe mô tô 51F4-8450. Sau khi gọi điện thoại, H quay ra chỗ xe mô tô 51F1-8450 và nói với O đi xe mô tô 47N9-7820 vào trong chợ để chở Đ. Lợi dụng lúc O đi vào chợ thì H mở khóa điện xe mô tô 51F4-8450 và điều khiển xe chạy về thành phố B, tháo biển kiểm soát và thay bằng biển kiểm soát 47B1-737.55 (do H nhặt được) để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B1-737.55, nhãn hiệu Suzuki, màu sơn đỏ - đen, số máy 116TH124875, số khung 121TH124875; 01 giấy đăng ký xe mô tô 51F4-8450 mang tên Trần Tấn D.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 100/KL-ĐGTS ngày 14/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện C xác định: Giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số máy 116TH124875, số khung 121TH124875, màu sơn đỏ - đen trị giá 19.700.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/4/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/7/2017, bị cáo Bùi Thanh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản cáo trạng và bản án cấp sơ thẩm đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Thanh H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh H, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thanh H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/4/2017.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vì động cơ vụ lợi cá nhân nên vào ngày 30/11/2016 bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki trị giá 19.700.000 đồng của anh Hứa Thành Đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thì thấy: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Bùi Thanh H 01 năm 06 tháng tù là có phần

ng nghiêm khắc. Bởi lẽ, sau khi bỏ trốn bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và chưa gây thiệt hại. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[2] Bị cáo Bùi Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh H – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/4/2017.

[2] Về án phí: Bị cáo Bùi Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện CưM'gar;
- VKSND huyện CưM'gar;
- Công an huyện CưM'gar;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr